ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

SAWACO

VILAS 1007

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006424MT **05/03/2024**

I. THÔNG TIN MẪU

1. Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
2. Địa chỉ: 86 Tân Hưng P.12 Quận 5 Tp. Hồ Chí Minh.
3. Tên mẫu: Mẫu nước.
   Thử nghiệm định kỳ của mạng lưới cấp nước (Tần suất A).
4. Tình trạng mẫu: Mẫu được đựng trong bình 2L, không mùi, không vị lạ.
5. Số lượng mẫu: 10
6. Ngày nhận mẫu: 28/02/2024
7. Thời gian thử nghiệm:* 28/02/2024 đến 04/03/2024
8. Loại mẫu: : Nước ăn uống, sinh hoạt.
9. Kết quả TN: : Xem trang sau.
10. Ghi chú: Danh sách mẫu xem trang cuối.

* Thời gian thử nghiệm trên chưa bao gồm thời gian gửi mẫu hợp đồng phụ thử nghiệm.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC PHÓ GIÁM ĐỐC	KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Diệp Thị Hoàng Hà	**Bùi Thanh Giang**

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Lưu ý:

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích sao 1 phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SAWACO;
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
4. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày từ ngày trả kết quả;
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k=2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ sau để biết thêm thông tin:

- Phòng Quản lý Chất lượng nước: Số 2 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, TP.Thủ Đức.
- Email:sawaco.qlcln@gmail.com
- ĐT: (08) 37228357 hoặc (08) 37225927 hoặc (08) 37228495.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

VILAS 1007

SWC-006424MT (1-2)

05/03/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-006424MT/0267	SWC-006424MT/0268
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	0	1
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.6	7.5
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	1.6	1.50

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006424MT (3-4)

VILAS 1007

05/03/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-006424MT/0269	SWC-006424MT/0270
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	1	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.5	7.5
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	1.6	1.70

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006424MT (5-6)

VILAS 1007

05/03/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-006424MT/0271	SWC-006424MT/0272
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.6	7.5
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	1.70	1.4

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006424MT (7-8)

VILAS 1007

05/03/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-006424MT/0273	SWC-006424MT/0274
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	8.1	8.2
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	1.6	1.5

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006424MT (9-10)

VILAS 1007

05/03/2024

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-006424MT/0275	SWC-006424MT/0276
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	≤ 15	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	≤ 2	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.6	7.6
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	1.70	1.40

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

VILAS 1007

SWC-006424MT

05/03/2024

III. DANH SÁCH MẪU THỬ NGHIỆM

STT	MSM	Địa chỉ	Ghi chú
1	SWC-006424MT/0267	405-407 CMT8, P.15, Q.10	
2	SWC-006424MT/0268	400 Nguyễn Chí Thanh P.6 Q.10	
3	SWC-006424MT/0269	91D Nguyễn Kim, P.7,Q.10	
4	SWC-006424MT/0270	91 Ba Tháng Hai P.11 Q.10	
5	SWC-006424MT/0271	7/28 Thành Thái, P.14, Q.10	- KPH : không phát hiện;
6	SWC-006424MT/0272	11 Lô F chung cư Lạc Long Quân, P.5, Q11	(*): Chỉ tiêu được công nhận ISO 17025;
7	SWC-006424MT/0273	209 lý Thường Kiệt P.7 Q.11	
8	SWC-006424MT/0274	180/11A Lạc Long Quân P.10 Q.11	
9	SWC-006424MT/0275	1156 Ba Tháng Hai P.12 Q.11	
10	SWC-006424MT/0276	419 Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú	